

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Nguyên đơn là bà Huỳnh Thị V nộp đơn xin rút đơn khởi kiện và các yêu cầu khởi kiện của bà đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Ch. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hồng Ph nộp đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập và toàn bộ yêu cầu của bà có tại hồ sơ vụ án.

Xét thấy, việc nguyên đơn bà Huỳnh Thị V rút đơn khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hồng Ph rút đơn yêu cầu độc lập là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội quy định tại điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Nguyễn Thị Ch không có yêu cầu phản tố; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 948/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2018, về: “Tranh chấp quyền sở hữu nhà và tranh chấp hợp đồng mua bán nhà”, giữa:

Nguyên đơn: **Bà Huỳnh Thị V**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 1007/77/14 đường L, Phường M, quận T, Thành phố H.

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Ch**, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Số 460/25A đường T, Khu phố B, phường T, phường M, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1986; Cư trú: 460/25A, đường T, Khu phố B, phường T, phường M, Thành phố H; Địa chỉ liên lạc: Phòng SAV3-03-08, Chung cư A, số 28 đường M, phường A, thành phố T, Thành phố H (Giấy ủy quyền số 007260 quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 30/7/2018 tại Văn phòng công chứng N, Thành phố H).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 460/25A đường T, Khu Văn Một Thành phố H.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 1F, No.1, Ln.160, N Rd., S Dist., H City 300059 Taiwan (R.O.C).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ph: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1986; Cư trú: 460/25A, đường T, Khu phố B, phường T, phường M, Thành phố H; Địa chỉ liên lạc: Phòng SAV3-03-08, Chung cư A, số 28 đường M, phường A, thành phố T, Thành phố H (Giấy ủy quyền số 010679 quyền số 07TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 06/6/2018 tại Văn phòng công chứng D, Thành phố H).

3/ Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1980;

4/ Anh Nguyễn Hoàng L1, sinh năm 1999;

5/ Trẻ Nguyễn Hoàng Tường L2, sinh ngày 10/4/2008;

6/ Trẻ Nguyễn Hoàng Yên L3, sinh ngày 10/4/2008;

(Ông Nguyễn Hoàng L và bà Nguyễn Thị Hồng H là người đại diện theo pháp luật của hai trẻ Tường L2 và Yên L3).

7/ Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1972.

Cùng cư trú: 460/25A, đường T, Khu phố B, phường T, phường M, Thành phố H.

8/ Bà Trần Thị C1, sinh năm 1970;

Cư trú: 123/1 Khu phố B, phường T, phường M, Thành phố H.

9/ Phòng Công chứng N1, Thành phố H.

Trụ sở: 278 đường N, Phường B, quận G, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Dương T – Trưởng phòng.

2. Chi phí tố tụng: Bà Huỳnh Thị V nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí đo vẽ và tự nguyện nộp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án.

Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị V tiền tạm ứng án phí là 5.300.000 (năm triệu ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0036980 ngày 10/7/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự phường M, Thành phố H.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng Ph (có bà Nguyễn Thị Hồng H đại diện) tiền tạm ứng án phí là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0036732 ngày 19/6/2018 và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0025910 ngày 18/6/2019 cùng của Chi Cục Thi hành án dân sự phường M, Thành phố H.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được

quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Ánh